



PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG · THÁNG 8/2026

Doanh nghiệp Việt Nam 7 tháng đầu năm 2026: Vốn kỷ lục, sàng lọc mạnh

Đọc lại các con số gây chú ý nhất nửa đầu năm, đặt cạnh dữ liệu chính sách và dòng vốn, để thấy điều gì thực sự đang diễn ra phía sau.

Mục lục

01	Tổng quan	03
02	Toàn cảnh số liệu 7 tháng	04
03	Nhịp độ theo tháng: đà gia nhập đang chậm lại	05
04	Góc nhìn chính sách: vì sao giải thể tăng đột biến	06
05	Nghịch lý: vốn tăng, việc làm giảm	08
06	Soi theo ngành: ai mở rộng, ai rút lui	09
07	Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết phân hóa	10
08	Dòng vốn FDI: quy mô, địa phương và mức độ tập trung	11
09	PMI và nền tảng sản xuất	14
10	Nhận định và những điều đáng cân nhắc	15
11	Nguồn số liệu	16

Bấm vào một mục để chuyển thẳng tới trang tương ứng.

01 • Tổng quan

Số doanh nghiệp hoàn tất giải thể trong 7 tháng đầu năm 2026 tăng **118,7%**. Nhưng phần lớn mức tăng đó không đến từ doanh nghiệp mới phá sản trong năm nay, mà từ một chiến dịch rà soát hành chính đang dọn hồ sơ tồn đọng nhiều năm.

Bức tranh doanh nghiệp 7 tháng đầu năm 2026 được nhắc tới nhiều với hai con số trái ngược: vốn đăng ký thành lập mới tăng 63,6%, còn số doanh nghiệp giải thể tăng 118,7%. Đọc riêng lẻ, hai con số này dẫn tới hai kết luận đối lập về cùng một nền kinh tế. Tài liệu này đặt chúng cạnh nhau, cùng dữ liệu theo tháng, dữ liệu chính sách thuế, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp niêm yết và dòng vốn FDI, để tách phần biến động thật khỏi phần biến động kỹ thuật.

Bốn điểm đáng chú ý nhất

- **Con số giải thể cần đọc lại.** Cột "ngừng hoạt động chờ giải thể" lũy kế *giảm* từ 41,2 nghìn (6 tháng) xuống 36,6 nghìn (7 tháng), trong khi cột "hoàn tất giải thể" tăng thêm đúng lượng tương ứng. Đây là dấu hiệu hồ sơ tồn đọng được xử lý dứt điểm, không phải làn sóng đổ vỡ mới.
- **Đà gia nhập thị trường đang chậm lại theo tháng,** dù số lũy kế 7 tháng vẫn tăng 16,9% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp lập mới giảm liên tục từ tháng 4 tới tháng 7.
- **Vốn tăng mạnh nhưng việc làm giảm.** Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp tăng 39,9%, trong khi lao động đăng ký giảm 10,9%.
- **FDI tăng 58% nhưng tập trung cao bất thường.** Hai địa phương dẫn đầu chiếm gần 50% tổng vốn đăng ký cả nước, trong khi 4 tỉnh không thu hút được dự án nào.

Phạm vi và nguồn: số liệu đăng ký doanh nghiệp, lao động và FDI 7 tháng đầu năm 2026 từ Cục Thống kê và Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính); văn bản chiến dịch rà soát mã số thuế từ Cục Thuế và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; dữ liệu lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết HoSE từ Chứng khoán Rồng Việt (VDSC); chỉ số PMI ngành sản xuất từ S&P Global. Danh sách đầy đủ ở mục 11.

02 • Toàn cảnh số liệu 7 tháng

Số liệu lũy kế 7 tháng đầu năm 2026, so với cùng kỳ năm 2025, theo công bố của Cục Thống kê (Bộ Tài chính) ngày 3/8/2026.

125,9k

DN thành lập mới

+16,9%

1.519k

Vốn đăng ký DN mới, tỷ đồng

+63,6%

12,1 tỷ

Vốn đăng ký bình quân/DN

+39,9%

597,3k

Lao động đăng ký

-10,9%

187,2k

DN gia nhập thị trường (mới + quay lại)

+7,5%

155,3k

DN rút lui khỏi thị trường

+7,6%

31,2k

DN hoàn tất giải thể

+118,7%

38,1 tỷ

Vốn FDI đăng ký, USD

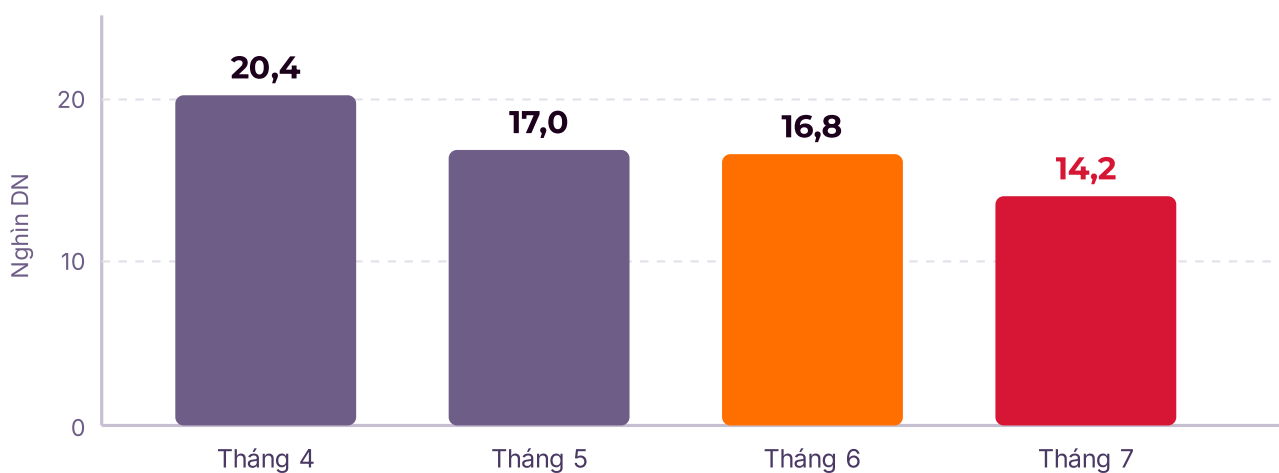
+58%

CƠ CẤU DOANH NGHIỆP RÚT LUI	7 THÁNG 2026	SO CÙNG KỲ 2025
Tạm ngừng kinh doanh có thời hạn	87.500	-1,2%
Ngừng hoạt động chờ giải thể	36.600	-11,7%
Hoàn tất thủ tục giải thể	31.200	+118,7%

Điểm cần chú ý ngay ở bảng này: chỉ riêng cột "hoàn tất giải thể" tăng vọt, còn hai cột kia đều giảm. Nếu đây là một làn sóng đổ vỡ mới, cả ba cột sẽ cùng tăng. Mục 04 phân tích nguyên nhân.

03 • Nhịp độ theo tháng: đà gia nhập đang chậm lại

Số lũy kế 7 tháng cho thấy doanh nghiệp thành lập mới tăng 16,9% so với cùng kỳ, một con số tích cực. Nhưng nhìn theo từng tháng, xu hướng ngược lại: số doanh nghiệp lập mới giảm liên tục bốn tháng liên.



Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới theo tháng, năm 2026

Điểm chính: tháng 7/2026 có 14,2 nghìn doanh nghiệp lập mới, giảm **15,5%** so với tháng 6 và giảm **13,9%** so với cùng kỳ năm 2025. Đây là tháng đầu tiên trong năm ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ, dù lũy kế 7 tháng vẫn tăng 16,9%. Số lũy kế đang được nâng đỡ bởi kết quả rất mạnh của quý 1 và tháng 4.

Số liệu tháng 6 và tháng 7 do Cục Thống kê công bố trực tiếp. Số tháng 4 và tháng 5 tính từ chênh lệch các mốc lũy kế đã công bố (4 tháng: 77,8 nghìn; 5 tháng: 94,8 nghìn; 6 tháng: 111,7 nghìn; 7 tháng: 125,9 nghìn), khớp với mức biến động theo tháng mà Cục Thống kê công bố.

04 · Góc nhìn chính sách: vì sao giải thể tăng đột biến

Mức tăng 118,7% của số doanh nghiệp hoàn tất giải thể là con số được trích dẫn nhiều nhất trong các bản tin về 7 tháng đầu năm. Nhưng đặt cạnh lịch chính sách của ngành thuế, phần lớn mức tăng này có một cách giải thích khác hẳn cách hiểu thông thường.

Chiến dịch làm sạch mã số thuế 2026

Ngày 8/5/2026, Cục Thuế ban hành Quyết định số 595/QĐ-CT triển khai Chiến dịch "Làm sạch mã số thuế, tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh" trên toàn ngành. Mục tiêu là xử lý dứt điểm hồ sơ tồn đọng của các doanh nghiệp đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục đóng mã số thuế, và các doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký.

Quy mô rà soát rất lớn. Theo Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, hơn **617.000 doanh nghiệp** thuộc diện rà soát của chiến dịch, gồm hai nhóm chính:

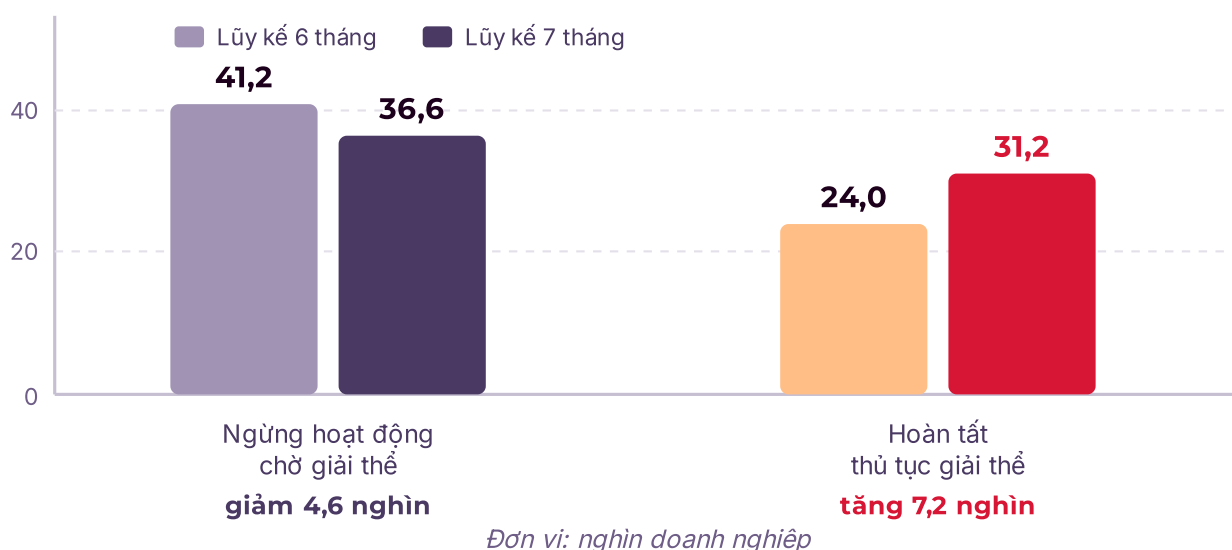
NHÓM RÀ SOÁT	SỐ LƯỢNG	HƯỚNG XỬ LÝ
Trạng thái 03: đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn tất thủ tục giải thể	291.962	Thông báo để hoàn thành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế và làm thủ tục giải thể
Trạng thái 06: không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký và đang nợ thuế	325.500	Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Điểm quyết định là mốc thời gian. Công điện số 18/CĐ-CT ngày 13/7/2026 của Cục Thuế ấn định hạn xử lý nhóm trạng thái 03 **trước ngày 15/7**, nhóm trạng thái 06 **trước ngày 15/7**, và đề nghị thu hồi giấy chứng nhận với các trường hợp đủ điều kiện cưỡng chế **trước ngày 17/7**. Trước đó, Bộ Tài chính đã có Công văn số 9409/BTC-CT ngày 3/7/2026 đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo phối hợp triển khai.

Nói cách khác, một khối lượng lớn hồ sơ tồn đọng nhiều năm được yêu cầu xử lý dứt điểm trong nửa đầu tháng 7/2026. Đó cũng chính là tháng ghi nhận số doanh nghiệp hoàn tất giải thể tăng **269,9%** so với cùng kỳ tháng 7/2025, mức tăng đột biến nhất trong toàn bộ chuỗi số liệu 7 tháng.

Bằng chứng trong chính số liệu: hàng chờ đang vơi đi

Nếu số doanh nghiệp giải thể tăng vì kinh doanh xấu đi, cả hai nhóm "ngừng hoạt động chờ giải thể" và "hoàn tất giải thể" sẽ cùng tăng. Số liệu cho thấy điều ngược lại: nhóm chờ giải thể lũy kế *giảm*, đúng bằng lượng chuyển sang nhóm hoàn tất.



Điểm chính: trong tháng 7, nhóm chờ giải thể giảm 4,6 nghìn doanh nghiệp, còn nhóm hoàn tất giải thể tăng 7,2 nghìn. Cục Thống kê ghi nhận riêng tháng 7 có 7.209 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, khớp gần như chính xác với mức tăng lũy kế. Hàng chờ đang được xử lý, không phải hàng chờ đang dài thêm.

Cách đọc đúng con số 118,7%: phần lớn là doanh nghiệp đã ngừng hoạt động thực tế từ trước, có thể từ nhiều năm trước, nay mới được ghi nhận chính thức là đã giải thể. Đây là thay đổi về mặt ghi nhận sổ sách, không phải doanh nghiệp đang hoạt động bình thường rồi đột ngột đóng cửa trong năm 2026. Với người đọc số liệu, hệ quả là mức tăng này không nên được dùng làm thước đo sức khỏe doanh nghiệp năm nay.

Lưu ý về mức độ chắc chắn: đây là cách diễn giải dựa trên sự trùng khớp giữa mốc thời gian chính sách và biến động số liệu, chưa phải kết luận chính thức từ cơ quan thống kê. Cục Thống kê không công bố tách riêng phần giải thể do rà soát hành chính và phần do doanh nghiệp thực sự dừng kinh doanh trong kỳ.

05 • Nghịch lý: vốn tăng, việc làm giảm

Quy mô vốn đăng ký bình quân của một doanh nghiệp thành lập mới trong 7 tháng đạt 12,1 tỷ đồng, tăng **39,9%** so với cùng kỳ. Nhưng tổng số lao động đăng ký kèm theo lại giảm **10,9%**, chỉ đạt gần 597,3 nghìn lao động. Vốn đăng ký tăng vọt trong khi nhu cầu lao động đi xuống là một sự lệch pha đáng chú ý, và khác hẳn mô hình tăng trưởng doanh nghiệp của những năm trước.

Cách đọc hợp lý nhất là nền kinh tế đang chuyển dịch từ mô hình thâm dụng lao động sang thâm dụng vốn và công nghệ. Chủ doanh nghiệp mới có xu hướng đầu tư nhiều hơn vào máy móc, số hóa và tự động hóa để tăng năng suất, thay vì mở rộng quy mô nhân sự theo cách truyền thống. Ngành sản xuất, phân phối điện, nước, gas là ví dụ rõ nhất: số doanh nghiệp mới trong ngành này tăng tới **74,5%**, phản ánh dòng vốn dịch chuyển mạnh vào hạ tầng và năng lượng, những lĩnh vực thâm dụng vốn nhưng không tạo nhiều việc làm trực tiếp.

Xu hướng này cũng thể hiện ở phía rút lui. Những ngành thâm dụng lao động truyền thống, vốn từng tạo ra nhiều việc làm nhất, lại là nơi chịu áp lực đào thải nặng nề nhất trong 7 tháng qua (xem mục 06). Sự rời bỏ thị trường ở các ngành này là một trong những nguyên nhân khiến tổng lao động đăng ký sụt giảm, dù vốn đăng ký toàn thị trường vẫn lập kỷ lục.

Một điểm cần lưu ý khi diễn giải: đây là số lao động *đăng ký tại thời điểm thành lập*, không phải số việc làm thực tế được tạo ra. Doanh nghiệp có thể đăng ký thấp rồi tuyển thêm sau. Tuy nhiên, xu hướng giảm hai chữ số trong khi vốn tăng hơn 60% vẫn là tín hiệu đủ rõ về thay đổi cơ cấu, không chỉ là sai số kê khai.

Hàm ý cho người điều hành: mặt bằng vốn của doanh nghiệp mới gia nhập đã cao hơn hẳn trước đây. Doanh nghiệp nhỏ cạnh tranh trong cùng ngành sẽ đối diện với đối thủ mới có tiềm lực tài chính tốt hơn và bộ máy gọn hơn, thay vì đối thủ đông người và mỏng vốn như giai đoạn trước.

06 • Soi theo ngành: ai mở rộng, ai rút lui

Bức tranh theo ngành cho thấy rõ trục phân hóa: dịch vụ và các ngành thâm dụng vốn hoặc công nghệ tiếp tục mở rộng, trong khi xây dựng, bán lẻ và đặc biệt bất động sản chịu tốc độ đào thải nhanh hơn hẳn tốc độ lập mới.

NGÀNH MỞ RỘNG (DN THÀNH LẬP MỚI)		SỐ DN MỚI	TĂNG TRƯỞNG
Dịch vụ		93.600	+12,5%
Công nghiệp và xây dựng		~31.000	+31,4%
Nông, lâm nghiệp và thủy sản		1.325	+39,6%
Sản xuất, phân phối điện, nước, gas		—	+74,5%
NGÀNH CHỊU ÁP LỰC ĐÀO THẢI MẠNH (DN GIẢI THỂ)	ĐẶC ĐIỂM	TĂNG TRƯỞNG GIẢI THỂ	
Xây dựng	Nghẽn dòng tiền	+128,5%	
Bán lẻ	Sức mua yếu, hơn 11.700 DN đóng cửa	+125,1%	
Bất động sản	Tốc độ giải thể nhanh gấp 6 lần tốc độ lập mới	+135,3%	

Hai lưu ý khi đọc hai bảng trên. Thứ nhất, các ngành này vẫn có doanh nghiệp mới gia nhập, nên áp lực đào thải không đồng nghĩa ngành đang co lại toàn bộ, mà là ngưỡng tồn tại đã cao hơn trước. Thứ hai, mức tăng giải thể theo ngành cũng chịu ảnh hưởng của chiến dịch rà soát mã số thuế nêu ở mục 04, nên phù hợp hơn khi đọc như chỉ báo về mức độ tích tụ doanh nghiệp không còn hoạt động.

Riêng bất động sản đáng chú ý hơn cả: tốc độ rời thị trường vượt tốc độ gia nhập tới sáu lần. Kết hợp với dự báo lợi nhuận ngành ở mục 07, đây là khu vực cần theo dõi kỹ nhất nửa cuối năm.

07 · Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết phân hóa

Cùng mẫu hình phân hóa cũng xuất hiện trên sàn chứng khoán, khu vực thường được xem là phần khỏe mạnh hơn của nền kinh tế. Theo dữ liệu của Chứng khoán Rồng Việt (VDSC) trên 379 doanh nghiệp niêm yết trên HoSE, tính đến hết quý 2/2026, có tới **65,4%** doanh nghiệp mới hoàn thành dưới 45% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026. Nhóm này chiếm khoảng 46% tổng lợi nhuận sau thuế của toàn bộ mẫu khảo sát trong 6 tháng đầu năm, cho thấy đây không phải nhóm doanh nghiệp nhỏ, ít trọng số.

Lợi nhuận quý 2/2026 của các doanh nghiệp niêm yết trên HoSE tăng **46%** so với cùng kỳ. Nhưng VDSC dự báo tăng trưởng lợi nhuận quý 3 sẽ chậm lại còn khoảng 23%, do nền so sánh của quý 3/2025 đã cao hơn.

NHÓM NGÀNH	TRIỂN VỌNG QUÝ 3/2026 (VDSC)	GHI CHÚ
Ngân hàng	+21,7%	Trụ cột chính, nhưng thấp hơn mức +25% của quý 2. VDSC nghiêng về chọn cổ phiếu riêng lẻ do rủi ro nợ xấu
Phi tài chính (chung)	+21,8%	Doanh thu +21,5%, nhưng biên lợi nhuận ròng có thể giảm còn 7%, từ mức 8,5% và 7,9% hai quý đầu năm
Bất động sản	+102,8%	Chủ yếu nhờ nền thấp của quý 3/2025 (từng giảm 54%), không phản ánh phục hồi thực chất
Dịch vụ tài chính	-25,4%	So với mức tăng 169% cùng kỳ năm trước

Thông điệp chung: thị trường vốn niêm yết cho thấy đúng cấu trúc phân hóa như khu vực chưa niêm yết. Một nhóm nhỏ, chủ yếu là ngân hàng và vài ngành thâm dụng vốn, dẫn dắt tăng trưởng lợi nhuận chung, trong khi phần lớn doanh nghiệp còn lại vẫn đang chạy theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm.

Mức tăng dự báo 102,8% của bất động sản không mâu thuẫn với tình trạng giải thể cao của ngành ở mục 06. Hai con số nói về hai nhóm khác nhau: doanh nghiệp niêm yết lớn hồi phục lợi nhuận từ nền thấp, còn nhóm nhỏ chưa niêm yết tiếp tục rời thị trường.

08 · Dòng vốn FDI: quy mô, địa phương và mức độ tập trung

Tính đến 31/7/2026, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt **38,06 tỷ USD**, tăng 58% so với cùng kỳ. Đây là điểm sáng rõ rệt nhất trong toàn bộ bức tranh 7 tháng, và cũng là dữ liệu tương phản mạnh nhất với câu chuyện doanh nghiệp trong nước rút lui.

CHỈ TIÊU FDI, 7 THÁNG 2026	GIÁ TRỊ	SO CÙNG KỲ
Tổng vốn đăng ký	38,06 tỷ USD	+58%
Vốn đăng ký cấp mới	21,05 tỷ USD	<u>gấp 2,1 lần</u>
Số dự án cấp mới	2.429 dự án	+7,8%
Vốn thực hiện (giải ngân)	15,2 tỷ USD	<u>Cao nhất 5 năm</u>

Chi tiết đáng chú ý nằm ở chênh lệch giữa hai dòng đầu bảng: số dự án cấp mới chỉ tăng 7,8%, nhưng vốn đăng ký cấp mới tăng gấp 2,1 lần. Quy mô bình quân mỗi dự án đã lớn hơn nhiều so với cùng kỳ. Việt Nam đang đón ít dự án hơn về mặt số lượng tương đối, nhưng mỗi dự án mang theo lượng vốn lớn hơn hẳn.

Vốn thực hiện đạt 15,2 tỷ USD, mức cao nhất trong 5 năm, là chỉ báo quan trọng hơn vốn đăng ký, vì đây là dòng tiền đã thực sự chảy vào nền kinh tế chứ không phải cam kết trên giấy. Khoảng cách giữa 38,06 tỷ USD đăng ký và 15,2 tỷ USD giải ngân cũng là điều cần lưu ý: phần lớn vốn cam kết trong kỳ vẫn đang chờ được triển khai thành nhà máy, dây chuyền và việc làm thực tế trong các năm tới.

Theo đối tác đầu tư và lĩnh vực

QUỐC GIA, VÙNG LÃNH THỔ	VỐN ĐĂNG KÝ CẤP MỚI	TỶ TRỌNG
Singapore	7,50 tỷ USD	35,6%
Hàn Quốc	5,61 tỷ USD	26,7%
Hồng Kông (Trung Quốc)	2,91 tỷ USD	13,8%
Trung Quốc	1,73 tỷ USD	8,3%
Nhật Bản	1,37 tỷ USD	6,5%

Về lĩnh vực, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn đầu với 11,58 tỷ USD, chiếm **55%** tổng vốn đăng ký cấp mới. Cơ cấu này cho thấy vai trò cứ điểm sản xuất của Việt Nam vẫn là lý do chính thu hút vốn ngoại, chưa dịch chuyển sang các lĩnh vực dịch vụ hay công nghệ cao ở quy mô tương đương.

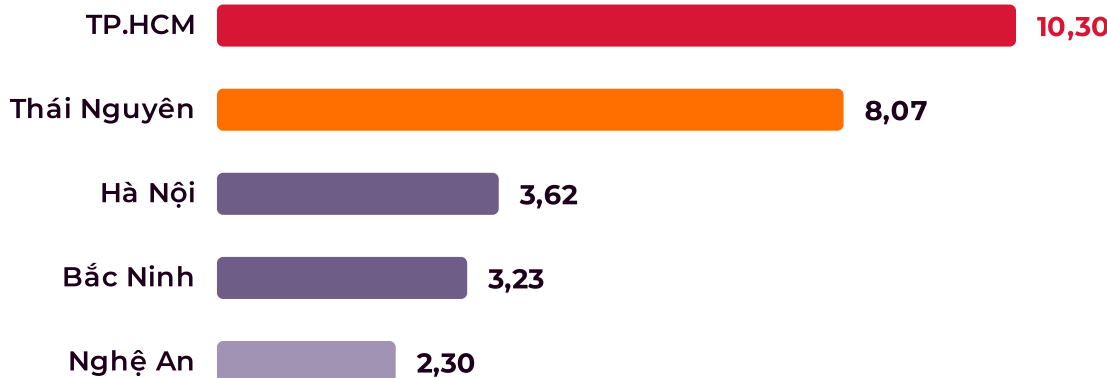
Riêng Singapore và Hàn Quốc đã chiếm hơn 62% vốn đăng ký cấp mới. Mức phụ thuộc này có mặt thuận là dòng vốn ổn định từ các đối tác đã quen thị trường, nhưng cũng đồng nghĩa biến động chính sách hoặc chu kỳ đầu tư tại hai nền kinh tế đó sẽ tác động trực tiếp tới tổng vốn FDI của Việt Nam.

Phân bổ theo địa phương: tập trung rất cao

Nhà đầu tư nước ngoài đã rót vốn vào 30 trên 34 tỉnh, thành phố. Nhưng mức độ tập trung là điểm đáng lưu ý nhất của cơ cấu FDI năm nay.

Năm địa phương dẫn đầu

Vốn FDI đăng ký 7 tháng 2026, tỷ USD



Top 5 địa phương chiếm 72,64% tổng vốn đăng ký cả nước

Điểm chính: riêng TP.HCM và Thái Nguyên chiếm gần **50%** tổng vốn đăng ký cả nước, top 5 chiếm 72,64%. Ở đầu ngược lại, bốn tỉnh không thu hút được dự án FDI nào: Sơn La, Quảng Bình, Lai Châu và Lạng Sơn.

ĐỊA PHƯƠNG	TỶ TRỌNG CẢ NƯỚC	SỐ CÙNG KỲ 2025
TP.HCM	27,1%	+157,1%
Thái Nguyên	21,1%	tăng 22 lần
Hà Nội	9,5%	-3,8%
Bắc Ninh	8,5%	-19,6%
Nghệ An	6,3%	+680%

Hà Nội và Bắc Ninh, hai trung tâm công nghiệp truyền thống, đều *giảm* so với cùng kỳ. Mức tăng 22 lần của Thái Nguyên lại đến chủ yếu từ vài dự án quy mô rất lớn, theo Cục Đầu tư nước ngoài, nên con số 58% của cả nước phụ thuộc đáng kể vào một số ít thương vụ. Riêng TP.HCM bền hơn về cơ cấu: dẫn đầu cả về số dự án cấp mới (1.235), lượt điều chỉnh vốn (189) và giao dịch góp vốn, mua cổ phần (1.224), tức đến từ nhiều thương vụ đa dạng thay vì vài dự án đơn lẻ.

09 • PMI và nền tảng sản xuất

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt **52,9 điểm** trong tháng 7/2026, tăng từ 51,8 điểm của tháng 6. Đây là tháng thứ hai liên tiếp chỉ số ở trên ngưỡng 50, mốc phân định giữa mở rộng và thu hẹp, và là mức cao nhất trong 5 tháng.

Các cấu phần đều cải thiện: sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và đơn hàng xuất khẩu đều tăng nhanh hơn tháng trước. Đơn hàng xuất khẩu mới ghi nhận mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 7/2024. Đáng chú ý nhất trong bối cảnh lao động đăng ký của doanh nghiệp mới giảm 10,9%: việc làm trong ngành sản xuất **tăng trở lại lần đầu tiên sau 5 tháng**.

Điểm cần giữ sự thận trọng là niềm tin kinh doanh. Mức độ lạc quan của các nhà sản xuất tuy đạt cao nhất 5 tháng nhưng vẫn chưa quay lại mặt bằng trước xung đột Trung Đông, do lo ngại bất ổn địa chính trị ảnh hưởng tới nhu cầu thị trường và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Vì sao chỉ số này quan trọng với phần còn lại của báo cáo: PMI đo hoạt động thực tế của doanh nghiệp đang vận hành, không đo thủ tục đăng ký. Việc PMI cải thiện và việc làm ngành sản xuất tăng trở lại, diễn ra đồng thời với số liệu giải thể tăng vọt, là bằng chứng độc lập củng cố cách đọc ở mục 04: phần lớn mức tăng giải thể phản ánh xử lý hồ sơ tồn đọng, không phải hoạt động sản xuất kinh doanh đang xấu đi.

Đặt ba nguồn dữ liệu độc lập cạnh nhau, bức tranh nhất quán hơn nhiều so với khi đọc riêng từng con số: PMI sản xuất mở rộng, vốn FDI thực hiện cao nhất 5 năm, và lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết quý 2 tăng 46%. Cả ba đều không tương thích với giả thuyết nền kinh tế đang trong chu kỳ suy thoái diện rộng.

10 • Nhận định và những điều đáng cân nhắc

Ghép các mảnh dữ liệu lại, có năm điểm đáng cân nhắc cho người đang điều hành hoặc cân nhắc đầu tư vào một doanh nghiệp tại Việt Nam:

- **Đừng dùng con số giải thể 118,7% làm thước đo sức khỏe doanh nghiệp năm nay.** Phần lớn mức tăng đến từ chiến dịch rà soát hơn 617.000 mã số thuế với hạn xử lý giữa tháng 7, ghi nhận chính thức các doanh nghiệp vốn đã ngừng hoạt động từ trước. Số liệu hàng chờ giảm trong khi số hoàn tất tăng tương ứng xác nhận cách đọc này.
- **Tín hiệu đáng chú ý hơn nằm ở nhịp độ theo tháng.** Số doanh nghiệp lập mới giảm bốn tháng liên tiếp, tháng 7 lần đầu giảm so với cùng kỳ. Đây mới là chỉ báo sớm về khẩu vị gia nhập thị trường, và nó đang đi xuống.
- **Mặt bằng vốn của doanh nghiệp mới đã cao hơn hẳn.** Vốn bình quân 12,1 tỷ đồng, tăng 39,9%, trong khi lao động đăng ký giảm 10,9%. Đối thủ mới gia nhập có tiềm lực tài chính tốt hơn và bộ máy gọn hơn trước.
- **Phân hóa diễn ra ở cả khu vực niêm yết.** 65,4% doanh nghiệp trong mẫu khảo sát của VDSC chưa đạt 45% kế hoạch lợi nhuận năm sau nửa chặng đường. Áp lực không chỉ nằm ở nhóm nhỏ hay mới thành lập.
- **FDI tăng mạnh nhưng nên đọc kèm mức độ tập trung.** Hai địa phương chiếm gần một nửa tổng vốn, mức tăng của Thái Nguyên đến từ vài dự án rất lớn, trong khi Hà Nội và Bắc Ninh đều giảm.

Tổng hợp lại, giai đoạn hiện tại phù hợp hơn với mô tả tái cấu trúc và làm sạch dữ liệu, không phải suy thoái diện rộng. Điều đang thực sự thay đổi là ngưỡng để một doanh nghiệp tồn tại và cạnh tranh được đã cao hơn trước, cả về vốn lẫn năng lực vận hành.

Đây là góc nhìn tổng hợp dựa trên số liệu công khai đã dẫn nguồn, không phải khuyến nghị đầu tư hay tư vấn tài chính cho một trường hợp cụ thể. Phần diễn giải về tác động của chiến dịch rà soát mã số thuế là suy luận dựa trên sự trùng khớp giữa mốc chính sách và biến động số liệu, chưa phải kết luận chính thức từ cơ quan thống kê.

11 • Nguồn số liệu

Toàn bộ số liệu trong tài liệu này lấy từ các nguồn công khai sau, truy cập tháng 8/2026:

- **Số liệu đăng ký doanh nghiệp 7 tháng:** Cục Thống kê (Bộ Tài chính), Báo cáo tình hình kinh tế xã hội 7 tháng đầu năm 2026, công bố 3/8/2026. Dẫn qua VnEconomy, "Tình hình doanh nghiệp 7 tháng năm 2026: Hai thái cực đối lập trên thị trường", và CafeBiz, "155.300 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường trong 7 tháng đầu năm 2026".
- **Số liệu 6 tháng để đối chiếu hàng chờ giải thể:** Cục Thống kê, dẫn qua Báo Phụ nữ Việt Nam, "Vì sao doanh nghiệp thành lập mới và giải thể cùng tăng mạnh?", 22/7/2026.
- **Chiến dịch làm sạch mã số thuế:** Cục Thuế, Quyết định số 595/QĐ-CT ngày 8/5/2026; Công điện số 18/CĐ-CT ngày 13/7/2026; Công văn số 5322/CT-PC về công khai thông tin người nộp thuế trạng thái 03-06; Bộ Tài chính, Công văn số 9409/BTC-CT ngày 3/7/2026. Dẫn qua Báo Điện tử Chính phủ, "Làm sạch mã số thuế, gỡ nút thắt cho môi trường kinh doanh", 13/7/2026, và Cổng Xây dựng chính sách, "Cục Thuế chỉ đạo công khai thông tin người nộp thuế trạng thái 03-06", 8/8/2026.
- **Lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết:** Chứng khoán Rồng Việt (VDSC), dẫn qua Investing.com Việt Nam, "65% doanh nghiệp chưa đạt 45% kế hoạch lợi nhuận năm 2026", 13/8/2026.
- **Chỉ số PMI:** S&P Global, PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 7/2026. Dẫn qua VnEconomy, "PMI tháng 7/2026 tăng mạnh 52,9 điểm nhờ đơn hàng tăng và lạm phát giảm".
- **Số liệu FDI:** Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính), báo cáo FDI 7 tháng đầu năm 2026. Dẫn qua Báo Đầu tư, "TP.HCM vượt lên dẫn đầu về thu hút FDI, 7 tháng đạt hơn 10 tỷ USD", 13/8/2026, và VnEconomy, "FDI Việt Nam 7 tháng đầu năm tăng mạnh 58% lên 38 tỷ USD".

Tài liệu tổng hợp và phân tích độc lập, không thay thế báo cáo gốc của các đơn vị nêu trên. Số liệu theo tháng của tháng 4 và tháng 5 được tính từ chênh lệch giữa các mốc lũy kế đã công bố, có ghi chú rõ tại mục 03. Số liệu có thể được các nguồn điều chỉnh sau khi công bố, người đọc nên đối chiếu bản công bố mới nhất khi sử dụng cho quyết định thực tế.



Bridge Strategy to Execution

Business First, Tech Second

LIÊN HỆ

thenexova.com
contact@thenexova.com
+84 96 3929 241

VĂN PHÒNG

Công ty TNHH THE NEXOVA
36 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành
TP. Hồ Chí Minh

Tài liệu phân tích công khai, biên soạn từ các nguồn dữ liệu chính thức đã dẫn tại mục 11. Nội dung mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.